

SỞ TƯ PHÁP HẢI PHÒNG
Số: 03/2009/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 5 năm 2009

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 1223

Ngày 15 tháng 5 năm 2009

1/ Bản chính:

P. KTVB

2/ Bản chụp:

3/ Ý kiến chỉ đạo:

NGHỊ QUYẾT

Về mức phụ cấp đối với các chức danh cán bộ
không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 15
(Từ ngày 28 đến ngày 29 tháng 4 năm 2009)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

Sau khi xem xét Tờ trình số 16 /TTr-UBND và Đề án số 1954 /ĐA-UBND ngày 22 /4/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về chức danh và chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 02 /BC-BPC ngày 23/4/2009 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức phụ cấp đối với các chức danh cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

1. Chức danh cán bộ không chuyên trách được hưởng phụ cấp hàng tháng

Cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng được hưởng phụ cấp hàng tháng, gồm 23 chức danh:

1.1. Phó Trưởng công an xã;

- 1.2. Phó Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã;
- 1.3. Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- 1.4. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- 1.5. Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- 1.6. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- 1.7. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- 1.8. Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- 1.9. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- 1.10. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- 1.11. Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng uỷ;
- 1.12. Trưởng Ban Tổ chức Đảng uỷ;
- 1.13. Trưởng khối Dân vận;
- 1.14. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ chuyên trách công tác kiểm tra đảng (nơi Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ là chức danh kiêm nhiệm);
- 1.15. Cán bộ Văn phòng Đảng uỷ;
- 1.16. Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ Văn phòng Ủy ban nhân dân;
- 1.17. Cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông, lâm, ngư, diêm nghiệp (hoặc quản lý đô thị);
- 1.18. Cán bộ quản lý Nhà văn hoá xã, phường, thị trấn;
- 1.19. Cán bộ phụ trách Đài truyền thanh;
- 1.20. Bí thư chi bộ thôn, Bí thư chi bộ tổ dân phố;
- 1.21. Trưởng thôn; Tổ trưởng tổ dân phố;
- 1.22. Phó trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố;
- 1.23. Công an viên ở thôn.

Mỗi chức danh cán bộ không chuyên trách bố trí 01 cán bộ được hưởng phụ cấp; trừ chức danh Phó Trưởng công an xã ở một số đơn vị hành chính được quy định bố trí 02 cán bộ theo Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23/6/1999 của Chính phủ về Công an xã.

Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí không quá 18 chức danh cán bộ không chuyên trách không do cán bộ khác kiêm nhiệm; các chức danh còn lại căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương bố trí cán bộ chức danh khác kiêm nhiệm.

Tổng số cán bộ không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố được hưởng phụ cấp là không quá 14.191 người.

2. Mức phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách

Phụ cấp hàng tháng đối với các chức danh cán bộ không chuyên trách được

chi trả theo hệ số so với mức lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ, cụ thể như sau:

2.1. Phó Trưởng công an xã; Phó Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã: Hưởng hệ số 1,0.

2.2. Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Hưởng hệ số 0,7.

2.3. Bí thư chi bộ thôn; Trưởng thôn; Bí thư chi bộ tổ dân phố; Tổ trưởng tổ dân phố; Cán bộ Văn phòng Đảng uỷ; Công an viên ở thôn: Hưởng hệ số 0,6.

2.4. Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Trưởng Ban Tổ chức Đảng uỷ; Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng uỷ; Trưởng khối Dân vận; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ chuyên trách công tác kiểm tra đảng (nơi Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ là chức danh kiêm nhiệm); hưởng hệ số 0,5.

2.5. Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ Văn phòng Ủy ban nhân dân; Cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông, lâm, ngư, diêm nghiệp (hoặc quản lý đô thị); Cán bộ phụ trách Đài truyền thanh; Cán bộ quản lý Nhà văn hoá xã, phường, thị trấn; hưởng hệ số 0,45.

2.6. Phó trưởng thôn; Tổ phó tổ dân phố; hưởng hệ số 0,3.

2.7. Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã hoặc cán bộ không chuyên trách kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

3. Nguồn kinh phí chi trả phụ cấp

Kinh phí chi trả phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách được cân đối vào ngân sách cấp xã và quản lý qua Kho bạc nhà nước, đảm bảo chi trả đúng chế độ, đầy đủ, kịp thời hàng tháng, theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng quy định tại Nghị quyết này, được áp dụng từ ngày 01/7/2009.

2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ Nghị quyết này và các văn bản pháp luật liên quan chỉ đạo xây dựng và thực hiện phương án khoán số lượng cán bộ, kinh phí chi phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, nhằm tạo chủ động cho các xã, phường, thị trấn bố trí cán bộ, tinh giản bộ máy, tăng hiệu quả sử dụng cán bộ và cải thiện thu nhập cho cán bộ. Địa phương thực hiện tốt việc tinh giản bộ máy được quyền quyết định tăng thêm mức phụ cấp hàng tháng cho cán bộ không chuyên trách trong tổng kinh phí được giao khoán, theo quy chế chi tiêu nội bộ.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và

đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XIII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2009./.

Nơi nhận:

- UBTVQH, CP;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đ/c BT, các PBTTU;
- ĐBQH tại Hải Phòng;
- Các Ban HĐND TP;
- ĐB HĐND TP khoá XIII;
- UBMTTQ, các Đoàn thể TP;
- Các Ban thuộc TU;
- Các sở, ban ,ngành TP;
- VP: TU, UBND, ĐĐBQH&HĐND TP;
- Huyện ủy, Quận ủy, UBND các H, Q;
- Báo HP, Đài PT&TH HP; Công báo TP;
- CPVP ĐĐBQH&HĐND TP;
- Các Phòng và CV VP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thuận